Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 77
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 12/07/2010
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin an tọa. Mời quý vị xem *"Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải"*, trang 82 hàng thứ nhất. Ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng ở bên dưới.

"Hựu khả vân, năng tu giả, tức thị tâm thị Phật chi Phật. Sở tu giả, tức thị tâm tác Phật chi Phật". Hai chữ Phật này có gì sai biệt chăng? Chúng ta đem hai chữ Phật này giải thích rõ ràng trước. "Thị tâm thị Phật" là tự tánh. Tự tánh chính là Phật, Phật chính là tự tánh. Nên từ trên tự tánh mà nói, thì trong kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn giảng nhiều nhất, *"nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật".* Nhất thiết chúng sanh ở đây không phải chỉ riêng chúng ta. Mỗi người đều là Phật, không phân nam nữ già trẻ, giàu nghèo sang hèn đều như nhau.

Phật nói chúng sanh, nghĩa gốc của hai chữ chúng sanh này, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Động vật là chúng duyên hòa hợp, Khoáng vật cũng là chúng duyên hòa hợp. Bao gồm cả sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá. Không có thứ gì không phải là Phật, đây gọi là "thị tâm thị Phật". Vì sao? Tất cả vạn pháp trong toàn thể vũ trụ là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm đã là Phật rồi, thì còn có cái gì không phải Phật! Đây tức là bổn lai thị Phật. "Thị tâm thị Phật" chính là bổn lai thị Phật chi Phật. Tuy vốn là Phật nhưng vì hiện tại chúng ta đang mê, làm mất tự tánh. Lạc mất tự tánh nên gọi là chúng sanh, gọi là phàm phu. Phàm phu và Phật không có gì sai biệt, chỉ là mê ngộ bất đồng. Phàm phu giác ngộ là Phật, chính là đạo lý này.

Nên ở dưới "thị tâm tác Phật", là phàm phu hồi đầu. Tôi bây giờ muốn làm Phật, nên đây là "thị tâm tác Phật chi Phật", đó là chúng ta bây giờ. Ta bây giờ muốn làm Phật, có thật được thành Phật không? Thật. Vấn đề là tâm niệm này nó không thể lâu dài. Bây giờ đang nghe kinh nghe pháp, thì tâm này không tệ, tôi phát tâm làm Phật. Nhưng ý niệm sau nó lại đọa lạc vào trong phàm phu. Vấn đề là ở đây. Nếu hiện tại tâm làm Phật này vĩnh viễn bảo trì, thì Phật bây giờ và thị tâm thị Phật ở trước là tương ưng, hợp thành một. Như vậy chúng ta thật đã thành

Phật. Lời này không phải lời nói chơi, sự thật này hoàn toàn chính xác. Nếu bạn hỏi tôi có thể thành Phật Chăng? Bạn không cần hỏi người khác, hãy hỏi chính bạn, có phải thật sự muốn thành Phật chăng? Thật sự muốn thành Phật, thì làm gì có chuyện không thể thành Phật?

Trong đại thừa giáo, Đức Phật thường nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thật vậy, tâm tưởng cái gì là hiện ra cái đó. Nếu chúng ta nghe hiểu lời này, thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch. Chúng ta sẽ nghĩ như vậy, ta sẽ từng niệm nhớ Phật A Di Đà, mỗi niệm nhớ thế giới Cực Lạc. Tưởng thế giới Cực Lạc thì thế giới Cực Lạc sẽ hiện tiền. Tưởng A Di Đà Phật thì Phật A Di Đà với chính mình sẽ tương ưng. Thật giống như Trung Phong Thiền Sư nói "Tâm tôi tức A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm tôi". Tôi và A Di Đà Phật là một không phải hai. Trong tất cả chánh niệm, đây là chánh niệm thứ nhất. Bạn muốn hỏi, phải nghĩ bao lâu tôi mới có thể biến thành A Di Đà Phật?

Điều này trong kinh Di Đà nói vô cùng cụ thể. Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật cho đến nhược thất nhật. Xưa nay các vị tổ sư đại đức dạy, bậc thượng căn lợi trí một ngày là thành tựu. Người căn cơ kém độn bảy ngày cũng có thể thành tựu. Còn nghĩ bảy ngày vẫn chưa thành tựu, thì lời trong kinh nói có tính chăng? Trong kinh nói là thật. Nhưng "thất" _ bảy _ có hai loại giải thích. Một là chữ số _ bảy ngày. Cái thứ hai là biểu pháp. Biểu pháp gì? Thất đại biểu viên mãn. Thất có nghĩa là gì? Đông - tây - nam - bắc - thượng - hạ - ở giữa gọi là thất, cho nên viên mãn. Số liệu viên mãn này không nhất định, nhưng đây là nói theo cách thông thường.

Chúng ta nhìn trên sự tướng, từ "Vãng Sanh truyện" mà nhìn, từ "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục" mà nhìn. Từ cổ chí kim chuyên niệm A Di Đà Phật, họ niệm bao lâu là có thể biết trước giờ chết tự tại vãng sanh? Tuyệt đại đa số là ba năm. Ba năm này tức là bảy ngày. Thất tượng trưng cho viên mãn, nó viên mãn. Nếu ba năm chưa đủ, thì năm năm khẳng định thành tựu. Thật vậy, không phí quá nhiều thời gian. Vấn đề chính là chuyên nhất, phải chuyên tâm, phải nhất tâm thì thành Phật không khó. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên chú. Chúng tôi tin rằng mỗi người tuyệt đối không quá ba năm sẽ thành tựu được thế giới Cực Lạc.

Khi thật sự thành tựu được, nhưng thế gian này còn cần chúng ta, cần ta làm gì? Cần ta mang theo vài chúng sanh đến thế giới Cực Lạc, giúp Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh. Chúng ta với chúng sanh có duyên, chúng sanh tin tưởng và chúng sanh đồng ý nghe chúng ta, như vậy là có duyên.

Nếu chúng ta đã thành tựu, duyên niệm Phật vãng sanh thành tựu. Còn không có duyên, người học Phật rất đông, mọi người không tin tưởng, không nghe ta khuyến cáo. Lúc này ta có thể đi, công đức độ hóa chúng sanh được coi là viên mãn, là đạo lý này vậy. Cho nên thất là một chữ rất linh hoạt, chứ không phải là cứng nhắc. "Thị tâm tác Phật chi Phật", thân hiện tại này của chúng ta, tâm vọng tưởng bây giờ. Thị tâm ở trước là chân tâm, tâm này là vọng tâm.

"Tự Phật tha Phật, chỉ thị nhất Phật". Ở đây nói "tha Phật" là tự tánh. "Tự Phật" là nói tự thân hiện tại của chúng ta, tự tha bất nhị. Tuy đang mê, mê rồi thì thân tướng này từ đâu đến? Vẫn là do tự tánh hiện. Ly khai tự tánh không có pháp nào có thể đắc. Chúng ta thường nghe trong đại thừa giáo nói "sanh Phật bất nhị". Sanh là chúng sanh, tất cả chúng sanh. Phật là tự tánh, cũng chính là nói tánh tướng bất nhị. Tự tánh là Phật của "thị tâm thị Phật". Bây giờ chúng ta hiện tướng này, tướng này là Phật của "thị tâm tác Phật", nói như vậy mọi người sẽ dễ hiểu. Tự tánh là năng hiện năng sanh, hiện tượng là sở hiện sở sanh. Năng sở bất nhị, như vậy sẽ dễ hiểu.

"Tự tha bất nhị, tự tha uyển nhiên. Năng sở bất nhị, tu chứng bất vô". Tu là gì? Là làm thật tu thật. Thật sự buông bỏ vạn duyên, thật sự thành tâm niệm Phật. Đây gọi là tu. Công phu tu phải đến nơi, công phu thành tựu là đã chứng đắc. Nên có tu có chứng. Tu chứng này là nói về cái gì? Nói đầy đủ trong bốn chữ: Tín - giải - hành - chứng. Trong chữ tu đã bao quát ba điều, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Trong chữ tu bao quát ba việc này, và đằng sau là có thể chứng. Chứng là chứng quả. Chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ, có thể tin, có thể nguyện. Thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

Làm thật, làm thật là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, như vậy mới thật làm. Đức Phật đến tiếp dẫn vãng sanh thế giới Cực Lạc tức là chứng quả. Tịnh Độ tông chứng quả là vãng sanh. Tín - giải - hành - chứng, nên chúng ta phải siêng năng thực hành nó. Trong "Hoàn Nguyên Quán" nói "oai nghi hữu tắc". Vì sao? Thực hiện nó chính là độ chúng sanh. Chúng ta không chiếu theo quy củ mà làm, có thể tự độ, không vấn đề gì. Nhưng không thể lợi tha. Tịnh độ tông là đại thừa, mà đại thừa không bỏ chúng sanh, niệm niệm đều muốn giúp đỡ chúng sanh. Niệm niệm đều có tâm thành tựu cho chúng sanh, chính là ý niệm này. Tất cả là vì giúp chúng sanh.

Giúp đỡ họ, nhưng có duyên hay không là vấn đề của chính họ. Chúng ta ngày nay không có thần thông, nên không biết chúng sanh với Phật có duyên hay

không. Nhưng chúng ta có thể thành thật quy củ, đem tín - giải - hành - chứng mà mình tu chứng thể hiện cho họ thấy. Nếu có duyên họ sẽ tin tưởng, có thể được độ ngay đời này. Còn nếu không có duyên cũng là cơ hội để họ trồng chút ít thiện căn. Họ nhìn thấy hình tượng này của chúng ta. Có câu *"nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng".* Nhìn thấy là "lịch nhãn căn". Nghe thấy là "lịch nhĩ căn". Trong A lại da đều đã trồng chủng tử của Phật, đều là trồng thiện căn. Tuy đời này họ đang mê hoặc, vẫn không tin tưởng.

Công đức thiện căn này không thể nghĩ bàn. Vì sao? Trong kinh nói, thiện căn này gọi là chủng tử kim cang, vĩnh viễn không hư hoại. Họ tạo nghiệp thì thọ báo, họ tạo thiện nghiệp thì tam thiện đạo thọ báo. Họ tạo ác nghiệp thì tam ác đạo thọ báo. Lúc nào họ đối với quả báo trong lục đạo, cảm thấy chán ngấy ghét bỏ. Thì chủng tử Phật pháp trong A lại da của họ sẽ hiện hành, sẽ khởi tác dụng. Chỉ cần chủng tử này khởi tác dụng, chỉ cần họ nghĩ đến Phật, niệm đến Phật, Phật sẽ hiện tiền. Đức Phật từ bi đến cực điểm. Nên đời sau, nhất định nhân này trong A lại da rụng xuống chủng tử này, họ sẽ được độ. Quý vị nói công đức này có nhiều không?

Pháp thế gian, pháp thế gian là nói lục đạo. Tất cả công đức trong lục đạo đều không so sánh được công đức thù thắng này. Nên chúng ta hãy thể hiện một con người học Phật cho mọi người xem, sẽ tích công đức rất lớn. Người xuất gia không được, như vậy sẽ phá giới, tạo tác chủng chủng ác nghiệp. Họ mặc lên bộ y phục này, cạo trọc đầu, ra bên ngoài đi một vòng. Quý vị biết, họ có thể để bao nhiêu người trồng chủng tử Phật vào trong A lại da thức? Điều này người khác làm không được, nhưng người này đã thật sự tích đức. Nhưng nếu anh ta tạo ác thì sao? Tạo ác đương nhiên có ác báo, điều này khẳng định rồi. Nhân quả của chính mình thì nhất định phải tự mình gánh vác. Mặc dù họ có đọa trong ác đạo, nhưng khi gặp thiện tri thức họ sẽ hồi đầu rất nhanh.

Hình như trong "Thái thượng cảm ứng thiên", có một công án, nói về một người xuất gia. Không giữ thanh quy, tạo sát đạo dâm vọng. Nhưng sư huynh của ông ta tu hành rất nghiêm chỉnh, đương nhiên anh ta không thể hòa hợp với sư huynh, và nghĩ cách hại sư huynh. Có người đem tin này nói với sư huynh anh ta. Sư huynh anh ta liền bỏ trốn trong đêm. Trốn vào trong thâm sơn dễ tu hành. Ở trong núi không ra và tu hành rất tốt. Người xuất gia tạo ác nghiệp này, qua vài năm thì chết. Sau khi chết đọa vào đường súc sanh, đọa vào đường súc sanh biến thành một con hổ, đầu thai làm hổ. Trước đây một cô gái phát sinh quan hệ với anh ta, và một người đứng giữa giúp họ liên lạc cũng là một cô gái. Hai người

này cũng đều đọa lạc. Một người đầu thai làm heo, một người đầu thai làm chó. Và gặp được vị sư huynh trước đây của người đọa làm hổ. Sư huynh này tu rất tốt, sư huynh tu không tệ và rất có đạo hạnh. Có một hôm nhìn thấy lão hổ, muốn ăn con heo và con chó này. Sư huynh biết, vừa nhìn đã rõ ràng, lập tức ngăn ngừa, gọi tên của nó. Anh vẫn còn tạo ác sao, đời trước anh hại người, đời này sao lại còn muốn giết họ? Khi con hổ này vừa nghe, nó thật sự đã giật mình tỉnh lại, ngoan ngoãn không nhúc nhích. Sư huynh của nó nói với nó, anh tự tạo nghiệt phải thọ quả báo. Anh phải lo tu hành, niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Lão hổ nghe lời và từ ngày đó không ăn thịt mà ăn chay. Sau khi ăn chay hầu như đói gần chết, và nó thật đã vãng sanh.

Còn con heo và con chó này cũng có linh tánh, cũng biết hối hận ăn năn, nên ở trong chùa theo đại chúng tu hành.

Chúng ta biết thiện căn này không phải chỉ trong một đời, mà phải nhiều kiếp trong quá khứ tu hành nó mới có được thiện căn thâm hậu như thế. Đọa vào thai súc sanh, được người chỉ điểm nó liền giác ngộ, lập tức hồi đầu. Nên nói thiện ác nhân quả có báo ứng. Thiện căn thật sự thâm hậu sẽ gặp được thiện tri thức. Chư Phật Bồ Tát thị hiện thường đến chỉ điểm ta.

Chúng ta từ một vài cảm ứng qua sự tích này, cảm ứng này là thật không phải do người bịa đặt, cũng không phải tùy tiện viết ra, thật có việc này. Mới biết rằng trong đạo Phật tích tụ công đức tu tập là chân thật không hư. Nếu ta có tiền hậu nhãn, có thể nhìn thấy ba đời, quá khứ - hiện tại - vị lai, thì tâm ta sẽ bình yên. Và chúng ta cũng biết phải dụng công như thế nào. Thật giác ngộ, thật sự hồi đầu, nên nhất định quyết tâm. Trong đời này tôi nhất định thành tựu. Thật sự có tín nguyện kiên định, thì Phật A Di Đà gia trì chúng ta. Chư Phật Như Lai cũng gia trì chúng ta. Nguyện này nhất định có thể viên mãn, quyết định không phải là nguyện không. Nên tu chứng rất quan trọng, cần phải có sự tu chứng rõ ràng, để mọi người thấy, để người khác thấy.

Trái lại nếu tu tập không tốt, thì tạo tội nghiệp rất năng, vô cùng nặng. Còn nếu tốt thì công đức vô lượng. “Siêu tình ly kiến”, câu này trong “Hoàn Nguyên Quán” nói. “Tùy duyên diệu dụng”, tình là gì? tình là tình chấp. Kiến là sao? Kiến là tà kiến. Chúng ta nói cụ thể hơn một chút, kiến là thành kiến, là kiến giải sai lầm, cũng chính là cách nhìn sai lầm. Phải rời xa điều này, và vượt khỏi tình chấp. Kiến này trong Phật pháp nói có năm loại kiến hoặc.

Còn tình thì sao? Tình là năm loại tư hoặc. Tham - sân - si - mạn - nghi _ đây là tình. Đây thuộc về tình chấp. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến _ đây là kiến. Siêu tình ly kiến tức là đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não là tiểu thừa A la hán. Vượt qua A la hán gọi là đại thừa. Trong Hoa Nghiêm giảng về chữ tình này, chính là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước _ đây đều thuộc về tình. Kiến là thành kiến của chính mình, cách nhìn của mình hoàn toàn sai. Tại sao? Trong thanh tịnh tâm không có tình kiến. Có tình kiến thì thanh tịnh tâm không còn. Có tình kiến thì bình đẳng tâm không còn. Có tình kiến chính là mê không phải ngộ. Siêu tình ly kiến là giác mà không mê. Cách nói này của tôi, khiến quý vị đối với ý nghĩa của bốn chữ càng rõ ràng hơn.

"Cưỡng danh vi đại", cưỡng là bất đắc dĩ, nó không có tên. Giống như Lão Tử nói: *"danh khả danh, phi thường danh"*. Danh là giả thiết, chứ không phải thật, gọi là đại thừa. *"Dĩ thử vi năng thừa sở thừa, cưỡng danh vi đại"*. Câu này là tổng kết, giải thích đại thừa. Mấy câu cuối cùng là tổng kết. *"Năng thừa giả đại, sở thừa giả dã đại"*. Năng thừa là giáo huấn của Phật, là kinh đại thừa. Đây xưng là đại thừa. Sở Thừa là những gì chúng ta tu học, chúng ta y theo kinh điển đại thừa tu học. Nên chúng ta cũng là học đại thừa.

"Cố kinh đề trung, dĩ đại thừa vi dụ, dĩ minh toàn kinh yếu chỉ". Nhưng trên thực tế, tự tánh vốn đầy đủ tánh bát nhã, chính là ý nghĩa của đề kinh "Đại Thừa". Đại thừa nói đến đây thôi. Bên dưới nói tiếp Vô lượng Thọ.

"Vô Lượng Thọ, phạn ngữ vi A Di Đà. Tức bổn kinh sở thuyết, Cực Lạc thế giới giáo chủ chi thánh hiệu". Nên Phật A Di Đà cũng được xưng là Vô Lượng Thọ Phật, thánh hiệu của giáo chủ. *"A Di Đà tam tự thị mật ngữ"*. Âm này là phạn âm, phạn ngữ. Ngữ văn cổ Ấn Độ, *"hàm vô biên mật nghĩa"*. Nó hoàn toàn là tánh đức.

Chúng ta học qua Hoàn Nguyên Quán. Mở đầu Hoàn Nguyên Quán là giảng về nhất thể. *"Hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến"*. Đây là tánh đức viên mãn thể, tướng, dụng. Dùng danh tự như thế nào để có thể bao hàm ý nghĩa này? Chính là A Di Đà. A Di Đà bao hàm tất cả, danh hiệu này có thể dịch. A dịch sang chữ Hán là vô. Vô trong hữu vô. Di Đà dịch sang tiếng Trung ý nghĩa là lượng. Nên A Di Đà là vô lượng.

Chúng ta nói ba điều trước của Hoàn Nguyên Quán, "tự tánh thanh tịnh viên minh thể vô lượng". Từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng là y báo và chánh báo, cũng là vô lượng. Y báo vô lượng, mọi người không có điều gì để nói. Vì sao?

Biến pháp giới hư không giới là y báo của chúng ta, vô lượng vô biên. Còn chánh báo thì sao? Chánh báo là tôi. Tôi cũng là vô lượng? Đúng vậy. Chúng ta bây giờ là đời trước của người này? Đời trước tái sanh? Có khi đầu thai ở trên trời, có khi đầu thai ở nhân gian, có khi đầu thai ở địa ngục. Kỳ thật, trong lục đạo, thì đạo nào mà chưa đi qua? Không chỉ một lần, vô lượng! Chính là linh hồn này của chúng ta đi đầu thai. Không những đầu thai ở trên địa cầu này, thế giới ta bà, mà còn thế giới của tha phương Chư Phật, ở đâu mà ta chưa đầu thai qua. Cho nên y, báo chánh báo vô lượng.

Huống gì, trong ba loại châu biến nói. Bất luận là tinh thần, tinh thần là thọ tưởng hành thức. Vật chất là nhục thể của chúng ta, đó là vật chất. Tinh thần hoạt động là dao động, vật chất hoạt động cũng là dao động. Dao này mới nhất động.

Ba loại chu biến, cái thứ nhất gọi là chu biến pháp giới. Có phải là vô lượng chăng? Vừa mới động tức là châu biến pháp giới, sanh ra vô tận. Sanh ra cái gì? Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là từ dao động này sanh ra. Hàm chứa không hữu. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, pháp nhĩ như thị. Pháp ở đây chính là thể, tướng, dụng. Nó vốn là như vậy, dùng ba chữ A Di Đà để gọi nó, không quá đáng chút nào. Vừa tốt tức là A Di Đà, là vô lượng. Thể, tướng, dụng toàn là vô lượng.

"Kim nhược dịch phạn văn chi hoa ngữ". A Di Đà là phạn văn đem nó phiên dịch thành hoa ngữ. *"Hiển mật chỉ ư hiển thuyết tắc khả dịch thành vô biên đức hiệu"*. Vô lượng vô biên đức hiệu, tự tánh vô lượng vô biên. Tự tánh khởi tác dụng vô lượng vô biên. Trong tác dụng bất luận là y báo hay chánh báo, thì ba loại châu biến của nó, chính là ba loại hiện tượng vô lượng vô biên. Dùng danh hiệu này vô cùng thích hợp. "Kim kinh phiên vi Vô lượng thọ". Thọ mạng chỉ là một loại, một loại trong vô lượng. Nhưng một loại này là quan trọng nhất.

Quý vị thử nghĩ xem, nếu không có thọ mạng. Vô lượng vô biên này ai hưởng thụ? Nên trong tất cả đức hạnh, thọ mạng là đệ nhất đức. Chúng ta có mạng phú quý, có trí tuệ, đức năng. Nhưng nếu ta không có thọ mạng, thì không phải toàn bộ đã hết rồi sao. Nên thọ mạng là đệ nhất. Vì thế trong kinh Di Đà Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta ý nghĩa của vô lượng, ý nghĩa của A Di Đà. Ngài nói cho chúng ta biết vô lượng thọ, vô lượng quang. Giới thiệu hai loại này. Ý nghĩa hai loại này, thọ là thời gian, quang là không gian. Dùng cách nói của chúng ta hiện nay, là thời gian và không gian vô lượng vô biên. Trong thời và không gian nó bao hàm tất cả đều ở trong đó.

Dùng ý nghĩa này để giải thích ý nghĩa A Di Đà, *"thị thủ kỳ trung thủ yếu chi nghĩa. Kinh trung vô lượng quang, vô biên quang đẳng thập nhị thánh hiệu, đồng vi A Di Đà chi đức hiệu"*. Trong kinh văn Đức Phật giảng mười hai loại quang. Toàn là hình dung A Di Đà, tán thán A Di Đà. "Hán dịch", là tập hợp năm loại sách. *"Hán dịch bổn tắc phiên vi Vô Lượng Thanh Tịnh Phật. Vô lượng giác, vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác"*. Giác và Phật cùng một ý nghĩa, nên dịch thành vô lượng giác, ý nghĩa cũng là vô lượng Phật.

"Dĩ thượng đa chủng thánh hiệu, hàm viết vô lượng", đều nói đến vô lượng. *"Thật tắc Phật chi công đức, trí tuệ, thần thông, đạo lực, y chánh trang nghiêm thuyết pháp hóa độ nhất nhất vô lượng".* Có thể nói Phật A Di Đà là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật. Quý vị nói vị Phật nào không gọi là A Di Đà Phật! Chỉ cần thành Phật tức là A Di Đà. Nên Trung Phong Thiền Sư nói rất hay, *"ngã tâm tức thi A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức thị ngã tâm"*. Câu này quá tuyệt!

Vô lượng vô biên pháp giới. Trong pháp giới vô lượng vô biên chư Phật, cho đến chư Phật quốc độ. Từ đâu đến? Đều từ tự tánh biến hiện ra. Hay nói cách khác là tướng phần của tự tánh, hiện tướng tự tánh. Khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói với chúng ta, khi không hiện tướng đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ. Đầy đủ trí tuệ đức tướng.

Trong kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, trong tự tánh chúng ta vốn có. Khi không hiện là thường tịch quang. Trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên tất cả đều không có. Nhưng ta không thể nói nó là không. Trong đó nó có trí tuệ đức tướng viên mãn. Lúc nó có duyên, duyên này chính là nhất niệm bất giác. Từ tự tánh biến hiện thành A lại da. A lại da xuất hiện tam tế tướng. Tam tế tướng này, ngày nay giới khoa học nói là năng lượng, tin tức, vật chất. Tam tế tướng này triển khai là hồng quan vũ trụ. Hiện nay giới khoa học nói là lượng tử lực học. Trong hai loại này, tất cả vạn sự vạn vật đều bao hàm trong đó. Chúng ta không có cách nào vượt qua hai phạm vi này. Hồng quan là đại vũ trụ, vi quan là tiểu vũ trụ, đại tiểu bất nhị.

Dưới đây nói: *"Cái dĩ Thế Tôn diệu đức vô lượng, cố đức hiệu diệc vô lượng. Nhất nhất danh trung sở hàm chi đức diệc vô lượng, thị dĩ trì danh sở chiêu chi đức vô hữu lượng"*.

Đây là tiếp nhận được niệm Phật, tiếp rất hay! Chư vị Tổ sư đại đức xưa nay khuyên dạy chúng ta, niệm kinh không như niệm chú, niệm chú không như niệm

Phật. Điều này đã nói ra rồi. Vì sao? Niệm câu A Di Đà Phật này *"sở chiêu chi đức vô hữu lượng"*. Niệm câu A Di Đà Phật này, chúng ta nên dùng tâm thanh tịnh để niệm, dùng tâm bình đẳng mà niệm, dùng tâm chân thành mà niệm. Thì câu A Di Đà Phật này, công đức vô lượng vô biên. Vấn đề gì đều được giải quyết.

Chúng ta ngày nay niệm Phật nhưng tại sao không giải quyết được vấn đề? Tâm của chúng ta niệm chưa chân thành, trong đó có hoài nghi có tạp niệm, khiến công phu niệm Phật đó bị phá hoại. Người ta niệm Phật có một trăm phần trăm công đức, còn ta niệm Phật chỉ có hai ba phần công đức. Càng chân thành, càng thanh tịnh, càng bình đẳng, thì công đức đó càng lớn, đồng một câu niệm Phật. Vì sao? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, và chân tâm tương ưng. Một câu danh hiệu này là chân tâm. Chúng ta vọng tâm, trong đó có hoài nghi, có tạp niệm _ vọng tâm. Vọng tâm khi niệm câu này chân tâm, chân tâm cũng biến thành vọng tâm. Quá trình là như vậy. Cảnh tùy tâm chuyển, danh hiệu cũng là cảnh, cũng tùy tâm chuyển. Nên xem chính chúng ta đã dùng tâm như thế nào, hiệu quả thù thắng, không thể nghĩ bàn.

Quý vị đã thật sự hiểu rõ, hôm nay chúng ta gặp được khó khăn như thế nào, tao ngộ ma nạn ra sao. Một câu A Di Đà Phật là giải quyết được. Không chỉ tiêu tai miễn nạn. Chân tâm niệm Phật cũng cảm động tà ma, sau khi nghe được họ cũng được độ. Tà ma cũng là người, trong quá khứ họ cũng đã từng tu hành, cũng đã từng niệm Phật. Do phiền não tập khí nặng mà biến thành tà ma. Chỉ cần có người chỉ điểm họ, nhất niệm hồi đầu. họ chính là thiện tri thức. Chuyển là thành chánh, chuyển mê thành ngộ. Người niệm Phật phải thường xuyên giữ tâm này. Không nên có hy vọng, mà phải có tâm này. Nếu có hy vọng, thì sẽ có thất vọng, và dễ phát sanh phiền não. Không có hy vọng, vĩnh viễn không sanh phiền não. Chỉ xem ta lúc nào chuyển qua lại, chúng ta sẽ rất may mắn, rất hoan hỷ. Nếu chưa chuyển qua lại, quý vị cũng biết là do tập khí nghiệp chướng quá nặng. Lực hóa độ của chúng ta đối với họ còn chưa đủ, nên chưa thể giúp họ chuyển đổi. Từ từ không nên vội. Không nên khởi tâm động niệm, tất cả thuận theo tự nhiên. Đây gọi là diệu dụng.

Chúng ta xem đoạn tiếp *"Kim kinh đề trung thủ tiêu vô lượng thọ giả, dĩ thử tam tự thống nhiếp nhất kinh sở thuyết. Cái vô lượng thọ thị pháp thân thường trụ chi thể. Thọ thị như như trí chi thể, quang thị như như trí chi tướng. Cố kinh đề tiêu thọ giả, quang đức tức nhiếp ư trung"*. "Thọ thị như như trí chi thể" là căn bản trí. "Quang thị như như trí chi tướng" là căn bản trí khởi tác dụng. Khởi tác dụng gọi là hậu đắc trí.

Trong kinh Bát Nhã, Đức Phật nói bát nhã vô tri. Vô tri là nói căn bản trí. Vô tri là gì? Là thanh tịnh bình đẳng giác, là tự tánh. Khi không khởi tác dụng, nó là thanh tịnh bình đẳng giác. Giác này là sống, nó không phải không có cảm giác, nó không phải chết. Khi nó khởi tác dụng, thì không gì không biết, không gì không thể. Không gì không biết là trí khởi tác dụng. Không gì không thể là đức khởi tác dụng. Bên dưới còn có một cái là tướng khởi tác dụng. Tướng khởi tác dụng là gì?

Trong đề kinh nói "Trang nghiêm". Trang nghiêm là tướng hảo. Tương hảo, người thế gian như chúng ta hiện nay gọi là gì? Là hạnh phúc, mỹ mãn, viên mãn. Đây là tướng vô lượng thọ. Tướng trang nghiêm thanh tịnh viên mãn này, với danh văn lợi dưỡng mà thế gian thường nói. Địa vị cao, của cải lớn với điều này không liên quan. Vậy từ chỗ nào hiện ra hạnh phúc viên mãn? Họ vui vẻ vô cùng. Cũng chính là nói, trong sinh hoạt họ không có đau khổ, ly khổ đắc lạc.

Quý vị xem, ngày nay làm quan lớn, làm tổng thống, làm quốc vương, họ có vui vẻ không? Phát tài lớn, họ có vui không? Không vui, vì họ vẫn còn phiền não, vẫn còn không như ý. Có câu "bất như ý sự thường bát cửu", họ cũng không ngoại lệ. Chúng ta đã thấy rõ ràng, minh bạch, mới biết rằng cái gì là hạnh phúc chân thật mỹ mãn. Luận ngữ ở trước có một câu là hạnh phúc mỹ mãn, "học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ". Duyệt ở đây là gì? Là vui sướng từ trong nội tâm phát xuất ra, chứ không phải bên ngoài tác động vào, đây là thật. Bên ngoài tác động vào, trong Phật pháp gọi là lạc, lạc của khoái lạc, không gọi là hỷ.

Trong Phật pháp hỷ và lạc là có phân biệt. Hỷ là gì? là của nội tâm. Trong nội tâm phát sinh ra ngoài, đây là hỷ, gọi là hỷ duyệt, là thật sự vui vẻ. Ngũ dục lục trần bên ngoài là tác động. Chữ Lạc này trước đây tôi giảng kinh thường áp dụng cho những người nghiện ngập hút chích để hình dung. Lạc ở đây, hình như chỉ lạc một lúc nào đó, còn sau đó hậu di chứng rất phiền phức. Nó không phải là thật, chỉ là tác động. Hỷ lạc thật sự phải từ nội tâm phát ra. Nhà Phật nói Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là hạnh phúc chân thật, vui vẻ thật sự. Không bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng.

Lúc Đức Phật còn tại thế đã biểu diễn cho chúng ta thấy. Ngài thị hiện làm một khổ hạnh tăng. Ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây. Tất cả tài sản là ba y một bình bát. Ba tấm y và một bình bát là tài sản của ngài, toàn bộ chỉ bao nhiêu đó. Trong cách nhìn chúng ta thì khổ không nói hết. Ngày tháng như vậy làm sao mà sống? Nhưng ngài lại vô cùng hạnh phúc vui vẻ. Điều này từ chỗ nào hiển thị

ra? Từ việc giáo hóa của ngài. Giảng kinh giáo hóa, quý vị thấy ngài vui vẻ biết bao, tinh thần tốt biết bao. Học không chán, dạy không mệt. Trong kinh điển, chúng ta chưa từng nghe nói Đức Thế Tôn uể oải mệt nhọc, chưa từng thấy qua. Giảng kinh giáo hóa, còn làm tấm gương cho người khác, minh họa cho người khác xem. Không bao giờ mệt nhọc ghét bỏ, vô cùng vui vẻ. Như vậy mới thật sự gọi là hạnh phúc mỹ mãn của nhân sinh.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Nhìn từ đâu? Nhìn từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta nhìn thấy hưởng thụ cao nhất. Mọi người nói đây là hưởng thụ trên mặt tinh thần, nhưng trên mặt vật chất thì rất nghèo nàn. Nói như vậy là sai, là hoàn toàn không hiểu rõ vật chất là gì? Cảnh tùy tâm chuyển, đó là đại tự tại. Chúng ta không được là do ta mê. Mê muội tự tánh là sao? Là tâm tùy cảnh chuyển, khổ không nói hết. Vì ta bị hoàn cảnh bên ngoài quản lý, thao túng. Còn lạc thọ chăng?

Con người thật sự có thể chuyển cảnh giới, thì lạc sẽ hiện tiền. Thật chuyển cảnh giới, thì bên ngoài là cảnh giới gì? Bên ngoài là thế giới Cực Lạc. Nên lời của Trung Phong Thiền Sư là thật không phải giả "thử phương tức Tịnh độ, Tịnh độ tức thử phương". Tại sao? Vì cảnh giới của họ đã theo tâm chuyển. Học Phật không phải là học gì khác, mà chính là học tài năng này. Người mê muội tự tánh là đang tạo ác nghiệp. Cuộc sống của họ là thế giới ta bà cực khổ hiện tại này. Người thật sự học Phật, người thật sự niệm Phật. Cảnh giới vừa chuyển, thì địa cầu hiện nay sẽ ra sao? Là thế giới Cực Lạc. Chúng ta nhìn thấy đông đảo chúng sanh, mỗi người đều là Phật.

Như Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần bái phỏng tham học vậy. Nhìn thấy xã hội này, nam nữ già trẻ các ngành các nghề, toàn là thiện tri thức thị hiện, giống như đang trên vũ đài biểu diễn vậy, còn mình ở dưới xem kịch. Biểu diễn có chánh diện, cũng có phản diện, đều diễn rất tốt. Đem tánh tướng, lý sự, nhân quả trong vũ trụ, từ sáng đến tối, đầu năm đến cuối năm, không có kết thúc biểu diễn. Chúng ta sống trên địa cầu này như ở trong nhà hát để xem kịch vậy. Quý vị xem tự tại biết bao nhiêu. Những điều tôi nói đều là thật không phải giả. Cho nên phải học, học Chư Phật Bồ Tát chuyển cảnh giới. Nhưng không vì cảnh giới chuyển.

"Hựu "Chân Giải" vân, Cực Lạc tịnh độ tam chủng trang nghiêm". Ba loại nào? Trong đó nó có chú giải. *"Phật trang nghiêm, Bồ tát trang nghiêm, quốc độ trang nghiêm, nhất thiết quy thọ mạng"*. Nếu không có thọ mạng, thì tam chủng

trang nghiêm này toàn là uổng phí. Tam chủng trang nghiêm này, tôi giải thích giản lược, quý vị sẽ hiểu rõ.

Phật là Thầy Giáo. Phật trang nghiêm, thầy giáo tốt. Tốt đến mức độ nào? Không thể hình dung. Tuyệt đối không phải ngôn từ có thể nói được, có thể hình dung. Trang nghiêm là thầy giáo tốt. Thứ hai là bạn học tốt, Bồ tát là bạn học. Chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi Thánh phàm đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, chúng ta cũng là Bồ tát, mà không phải là phổ thông Bồ tát. Ta là Bồ Tát như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, chính Phật A Di Đà tự nói, chúng ta là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Như thế thì hỏng mất!

Tôi mang nghiệp đi vãng sanh, nhất phẩm phiền não còn chưa đoạn. Thậm chí rất nhiều người, chính chúng ta tự thân nhìn thấy. Cả đời không học Phật, không biết có Phật pháp. Đến khi sắp chết bị bệnh ung thư vô cùng thống khổ. Lúc này gặp được người có duyên, người niệm Phật, khuyên họ bỏ trị liệu, không cần trị liệu nữa, trị liệu rất cực khổ, giống như sống để chịu khổ vậy. Mà nhất tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Cực lạc. Đem chỗ tốt của thế giới Cực Lạc, đơn giản nói cho họ biết. Họ lập tức tin tưởng, và khuyên người nhà của họ buông bỏ tất cả, giúp họ niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Người nhà cũng rất nghe lời, rất phối hợp, cùng nhau giúp anh ta trợ niệm. Niệm hai ba ngày, anh ta vãng sanh, thật sự đã đi.

Người như vậy, khi sanh đến thế giới Cực Lạc ở địa vị nào? Tôi nói với quý vị, anh ta ở cõi phàm thánh đồng cư hạ phẩm hạ sanh. Khi đến đó vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì anh ta. A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thoái. một số người như chúng ta mà nói, quả vị bất thoái là A la hán. Đến A la hán mới chứng được quả vị bất thoái. Hành bất thoái là Bồ Tát, niệm bất thoái là pháp thân đại sĩ. Chúng ta thường gọi là Phật, đó chính là Phật. Vì sao? Họ đã chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, họ đã chứng được. A Duy Việt Trí mới chứng được. Trong kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, vượt qua thập pháp giới.

Quý vị xem, thế giới tây phương Cực lạc, là nhờ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Sanh đến đó, mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ tát, không có ngoại lệ. Lợi ích tốt như vậy, trong mười phương quốc độ của chư Phật không có. Biến pháp giới hư không giới, chỉ có thế giới Cực Lạc này có, ngoài ra đều không có. Đời này chúng ta có thể gặp được, ta chịu dễ dàng bỏ qua chăng? Như vậy là sai. Cơ hội này nhất định phải nắm bắt nó, ngàn năm khó gặp. trong bài kệ

khai kinh nói: *"bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ".* Lời này là chân thật không hề hư dối.

Bành Tế Thanh cư sĩ nói với chúng ta, pháp môn tịnh độ này, vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp được ngày này. Ta làm sao gặp được? Ta gặp được nhưng lỡ bỏ qua cơ hội, như vậy mới thật là đáng tiếc. Vì sao? Nếu gặp được, đời này ta sẽ có cơ hội thành Phật. A Duy Việt Trí Bồ tát tức là thành Phật, chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhất định không nên bỏ lỡ qua một lần nữa.

Câu thứ ba, quốc độ trang nghiêm, là hoàn cảnh quá tốt. quý vị xem, thầy giáo giỏi, bạn học tốt, hoàn cảnh tu học tốt. Đi đến đâu để tìm? Hong Kong được coi là chỗ có phước báo, nếu không có phước báo, chúng ta làm sao có thể ở đây giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ này? Có thể ở đây giảng Hoa Nghiêm, giảng kinh Vô Lượng Thọ, là chỗ này phước báo lớn, rất lớn. Xung quanh chỗ này có thiên tai, nhưng chỗ này không có thiên tai. Chúng ta phải trân quý, phải siêng năng tu học, nhất định không để nó qua vô ích. Đây mới gọi là thật sự minh bạch, thật sự không có lỗi với chính mình, không có lỗi với tổ tông, không có lỗi với Tam bảo.

Bên dưới vẫn là lời trong Chân giải, *"hựu an lạc quốc độ y chánh tam chủng trang nghiêm".* Tam chủng trang nghiêm là ở trước đã nói Phật, Bồ Tát, Quốc độ. *"Nhập nhất pháp cú, vô lượng thọ cố".* Nhất pháp cú ở đây là gì? Nhất pháp cú chính là vô lượng thọ, tức là câu phật hiệu này. *"Cố kinh đề trung, tiêu vô lượng thọ đức hiệu, tắc pháp tạng nhân địa nguyện hành dự quả địa Phật đức".* Pháp tạng là Phật A Di Đà, pháp danh trước khi xuất gia thành Phật, gọi là Pháp tạng tỳ kheo. Ngài khi chưa thành Phật tu hành phát nguyện, quả thành tựu là thế giới Cực lạc, quả địa là Phật đức.

"Cực Lạc chi y chánh chủ bạn". Y là hoàn cảnh, hoàn cảnh quá tốt. Chánh báo là bản thân của mỗi người. Chủ là thầy giáo, bạn là đồng học. Nên thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không có quốc vương, không có đại thần, không có tổng thống, cũng không có quan viên. Người ở thế giới Cực lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh. Nên quý vị phải biết, đây là một trường học. phật A Di Đà chọn chỗ này, ở đó dạy học. Ngoài việc tu học ra không làm gì khác. Như vậy thế giới Cực Lạc có tịch mặc quá chăng? Không hề, rất náo nhiệt.

Phật A Di Đà mỗi ngày vì chúng sanh tuyên thuyết diệu pháp, ta nghe rồi hoan hỷ vô lượng. Hoan hỷ đến đâu? Vui đến quên ăn quên ngủ. Thật vậy không phải giả. Nơi thế giới Cực Lạc đó không có ăn cơm, cũng không có ngủ, quên thật sự. Quý vị nói vui vẻ biết bao nhiêu. Huống chi trong kinh nói với chúng ta

về sinh hoạt của người ở thế giới Cực lạc. mỗi người đều thần thông quảng đại, tùy thời đến thập phương thế giới đi lạy Phật, đi nghe pháp. Lạy Phật đương nhiên cúng dường. Dùng cái gì để cúng dường? Dùng một ít hương hoa, trân bảo. Từ đâu đến? từ trên tay biến hiện ra. Trên tay có thể sanh ra vô lượng trân bảo cúng dường. Cúng Phật là tu phước. Ở bên chỗ Phật đó nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Nên ở thế giới Cực Lạc tu hành thành Phật dễ, rất dễ dàng và rất nhanh. Vì ta ở đó có năng lực tiếp xúc Chư Phật Như Lai, có năng lực này. Đều là tùy theo ý niệm của ta. Ta muốn gặp mười phương Phật, thập phương Phật lập tức có thể gặp được. Vì sao? Vì ta có thể hóa thân để đi. Thân của mình ở trước Phật A Di Đà như như bất động, đã phân thân đến mười phương thế giới. Trước mặt bất cứ vị Phật nào đều có ta. Chúng ta ở đó tu cúng dường, ở đó nghe pháp, pháp môn gì cũng đều nghe được. Không chỉ tám vạn bốn ngàn Pháp môn.

Chúng ta thật sự muốn học Phật để được đến thế giới Cực Lạc. Nếu ta không đến thế giới Cực Lạc, thì học Phật nghe pháp rất cực khổ, phải dùng thời gian bao lâu! Chúng ta ở trên thế gian này đời này qua đoài khác đầu thai chuyển kiếp. Một lần đầu thai ít nhất phải mất mười mấy hai mươi năm, nhưng còn phải xem nhân duyên. Có khi trong một đời gặp được Phật pháp, như có khi một đời đã bỏ lỡ. Không nghe được Phật pháp khẳng định tạo nghiệp, tạo nghiệp phải thọ quả báo. Quý vị nói có phiền phức không? Hôm nay gặp được duyên này, mới biết được duyên này thù thắng biết bao.

Hai câu ở sau rất quan trọng, "toàn bộ kinh chỉ, nhiếp vô bất tận". Bộ kinh đại thừa Vô Lượng Thọ này. Trong đó những lý luận, những phương pháp, trong mỗi câu danh hiệu đều đầy đủ tất cả. Lại nói với quý vị, không những một câu danh hiệu này đầy đủ toàn bộ tịnh độ tông, nó đồng thời đầy đủ toàn bộ tất cả pháp mà Đức Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm. Tất cả không ngoài câu này. Nó còn đầy đủ biến pháp giới hư không giới, và tất cả pháp Chư Phật nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, viên mãn cụ túc.

Người niệm câu A Di Đà Phật này rất đông, nhưng người thật sự hiểu được công đức của câu A Di Đà Phật thì không nhiều. Chúng tôi ở trên bục giảng, đặc biệt là giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ.

Trong lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy, giới thiệu rất rõ ràng. Trong đó có một đoạn nói rằng, chư vị tổ sư đại đức của thời đại Tùy Đường. Thời kỳ đó trong lịch sử gọi là thời đại hoàng kim của Phật giáo. Chư vị Tổ sư, Cao tăng thạc đức rất nhiều. Đại thừa tiểu thừa có mười tông phái, đều kiến lập dưới triều đại

Tùy Đường. Hàn quốc, Nhật bản, Việt nam, các vùng lân cận đến Trung Quốc du học. sau khi trở về, trở thành tổ sư của Quốc gia họ. Đó không phải là người bình thường, đã từng nghiên cứu, cũng hiếu kỳ như chúng ta.

Chúng ta tìm hiểu kỹ càng, thì kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong 49 năm, đã nói rất nhiều, bộ kinh nào quan trọng nhất, có thể tượng trưng cho một đời thuyết pháp của Thế Tôn? Mọi người hầu như đều nhất trí tôn sùng "Kinh Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm". Nên địa vị kinh Hoa Nghiêm trong Phật Giáo rất cao, được xưng là vua trong các kinh, là căn bản pháp luận. Tất cả kinh đều là quyến thuộc của Hoa Nghiêm, giống như một cây đại thọ vậy, Hoa Nghiêm là thân cây. Còn tất cả các kinh khác là cành lá hoa quả trên cây này. Hoa Nghiêm là căn bản. Cuối cùng của Hoa Nghiêm, một đời viên mãn thành tựu điều gì? là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc.

Vốn dĩ Hoa Nghiêm cứu cánh viên mãn, là tại thế giới tây phương Cực Lạc. Do đó mọi người sẽ ý thức được. Vô Lượng Thọ Kinh là phiên dịch sớm nhất, bản dịch rất nhiều. Người thời đó đều đã từng thấy qua, đều đọc qua. Nên các vị tổ sư đại đức đều khẳng định, "Hoa Nghiêm" cuối cùng quy "Vô Lượng Thọ". "Vô Lượng Thọ" biến thành đệ nhất.

Chúng ta nghĩ lại, ngày nay kinh Vô Lượng Thọ có chín bản. bản của Hạ Liên Cư là tốt nhất hoàn bị nhất. Tập hợp năm cuốn và dịch thành, đính chính bản sưu tập của Vương Long Thư, và nhầm lẫn trong bản sưu tập của Ngụy Mặc Thâm, đều sửa lại. Đây là một cuốn sách tốt nhất.

Trong cuốn sách này phân thành 48 phẩm. Chúng ta cũng giống như các vị tổ sư đại đức xưa nay. Trong 48 phẩm này, phẩm nào quan trọng nhất? Đương nhiên là đệ lục phẩm. Phẩm thứ sáu là chính Đức Phật A Di Đà giảng. Bốn mươi tám nguyện là chính ngài tự thuyết. Đức Thế Tôn kể lại cho chúng ta, chứ không phải Đức Thế Tôn thuyết. Điều này đương nhiên rất quan trọng. Trong 48 nguyện, nguyện nào quan trọng nhất? Chư vị cổ đức nói là nguyện thứ mười tám. Nên Nhật bản có phái Bổn Nguyện Niệm Phật. Họ chuyên học tập nguyện thứ 18 này, 47 nguyện còn lại họ không học, họ chỉ cần nguyện thứ mười tám. Như vậy có thể thành tựu chăng? Có vấn đề. Tại sao? Mỗi nguyện trong 48 nguyện đều viên mãn bao hàm 47 nguyện khác. 48 nguyện là một nguyện, chúng ta không thể có thiếu sót. Phái này của Nhật bản lợi dụng điểm tốt, nên nó không viên mãn.

Nguyện thứ 19" phát bồ đề tâm". Nguyện thứ 18 "lâm mạng chung thời thập niệm tất sanh". Hai nguyện này rất quan trọng, nguyện 19 và 18 không thể phân.

Vì kinh văn trong Kinh Vô Lượng Thọ, rõ ràng minh bạch nói với chúng ta. Quý vị xem trong kinh này "tam bối vãng sanh", "vãng sanh chánh nhân". Quý vị xem đã rõ ràng rồi. Bất luận là thượng bối, trung bối, hạ bối, hoặc là tu học các pháp môn khác. Khi sắp mạng chung, đem công đức mà mình tu học, hồi hướng cầu sanh tịnh độ tất cả đều được.

Pháp môn này không nói là anh nhất định phải tu tịnh độ, anh tu các pháp môn khác không thể vãng sanh như vậy. Chỉ cần "phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm". "Nhất hướng chuyên niệm" này, "lâm chung thập cú" cũng là "nhất hướng chuyên niệm". Đây là các tổ sư đại đức ngày xưa vì chúng ta mà nói, như vậy chúng ta đã hiểu rõ. Biến pháp giới hư không giới, mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát tu hành, chỉ một câu A Di Đà Phật này. Triển khai câu A Di Đà Phật này, chính là 48 nguyện. Triển khai 48 nguyện chính là toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ. Và triển khai rộng toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ, chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là trình bày cặn kẽ tỉ mỉ của kinh Vô Lượng Thọ. Nên Bành Tế Thanh cư sĩ nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bổn Hoa Nghiêm, A Di Đà Phật chính là tiểu bổn Hoa Nghiêm. Nói như vậy rất có lý. Triển khai rộng kinh Hoa Nghiêm chính là đại tạng kinh mà hiện nay nói. Và tiếp tục triển khai 49 năm thuyết pháp của Thế Tôn chính là tất cả kinh điển mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật nói. Một câu A Di Đà Phật là tổng cương lĩnh. Khi chư vị tổ sư chưa phân tích như vậy, chúng ta không biết. Phân tích như vậy mới phát hiện được, A Di Đà Phật là bảo trong các thứ bảo, là vô thượng pháp bảo. Là sao? Là tự tánh A Di Đà Phật của chính mình.

Học Phật không có gì khác, mà là trở về với tự tánh. Chúng ta thật sự đã học hiểu, đại thừa giáo thường nói "sẽ như thế nào?" Ý của lời này sâu sắc vô cùng. Biết rồi, nếu thật sự đã biết. Thì hiện tại ta đang sống trong A Di Đà. Nói cách khác, hiện tại ta đang sống trong thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? ở ngay tại đây. Chúng ta đã chuyển cảnh trước mắt thành cảnh Cực Lạc. Cũng chính là tuy ta ở trên địa cầu, còn chưa đi đến thế giới Cực Lạc. Dù ta ở trên địa cầu này nhưng tâm tình giống như đang ở thế giới Cực lạc vậy. Thật giống nhau sao? Thật giống nhau. Vì sao? Vì ta đã không còn vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Hay nói cách khác, lục căn của ta đã ở trong cảnh giới lục trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Như vậy ta với thế giới Cực Lạc có gì phân biệt! giống nhau. Vừa khởi tâm động niệm là không

giống nhau nữa. Vừa phân biệt chấp trước thì sai biệt càng lớn. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, bất luận ứng hóa ở đâu, họ tuyệt đối không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Họ ở thế giới nào? Nhất chân pháp giới. Cảnh giới của họ là gì? cảnh giới của họ là thường tịch quang. Thật sự thâm nhập pháp môn bất nhị. Đây hoàn toàn là sự thật. Cũng là những gì đại thừa Trung Quốc nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Như lục tổ Huệ Năng của thiền tông, sau khi khai ngộ, ngài trụ trong cảnh giới này, mà phàm phu chúng ta không biết. Chúng ta có nhìn cũng không nhận ra.

Nhưng nếu nhìn tỉ mỉ, cũng có thể nhìn ra một việc là nhìn họ rất tự tại. Ta có thể nhìn thấy họ thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, tất cả pháp trong thế xuất thế gian họ đều không để trong tâm. Tâm họ hoàn toàn thanh tịnh không nhiễm chút trần. Tâm và thường tịch quang tương ưng. Sinh hoạt hành vi với tất cả chúng sanh hòa quang đồng trần. Chúng ta nhìn không thấy, dấu tích đều không nhìn thấy. Mỉm cười với tất cả mọi người. Thật sự làm được nhu hòa chất trực. Như vậy là đã nhập vào cảnh giới.

Không nhập vào cảnh giới vì họ có chấp trước, có phân biệt, họ có phiền não tập khí, cũng chính là có tham - sân - si - mạn. Vô lượng thọ, chúng ta chỉ học đến đây. Ở dưới trang nghiêm có một điều:

"Trang nghiêm giả "Tham Huyền Ký" viết, trang nghiêm hữu nhị nghĩa, nhất thị cụ đức nghĩa, nhị giao sức nghĩa". Trang nghiêm là mỹ hảo. Mỹ hảo có hai nghĩa.

Thứ nhất là đức, cụ đức. Trong tự tánh vốn đủ đức tướng. Nghĩa thứ hai giao sức. Giao là giao hổ, sức là trang sức. Đây là dùng ý nghĩa của thế gian để giải thích. Chúng ta có tụ hội tốt lành, như người thế gian làm hỷ sự, làm chúc thọ. Nhất định có nơi chốn trang nghiêm, bây giờ gọi là lễ đường. Lễ đường cần phải trang hoàng bố trí. Đây là ý nghĩa của "giao sức". Nên trong kinh Di Đà nói*: "kỳ phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm".* Câu này trong kinh Di Đà, hầu như trong mỗi đoạn đều có. Nhìn thấy chỗ dạy học của thế giới Cực Lạc, vô cùng trang nghiêm. Trang nghiêm này không phải do con người thiết kế, người thiết kế không có tốt đẹp như vậy, là tự nhiên. Vì sao như vậy? Nó là tự tánh biến hiện. Tự tánh chính là tốt đẹp như vậy, bất luận biến ra sao, biến có nhiều hơn nữa thì vẫn đẹp đẽ như nhau. Nếu quý vị không tin, giống như ống vạn hoa này, trong này chỉ vài miếng nhỏ màu sắc không giống nhau bỏ vào trong đó. Ba mảnh

lưu ly, nếu bạn xoay chuyển, bất luận chuyển ra sao thì đồ án ở trong đó đều có quy củ, tuyệt đối không lộn lạo.

Ống vạn hoa này cũng có tánh đức, chẳng lẽ tự tánh của chúng ta không bằng ống vạn hoa? Tôi nói với quý vị, con người chúng ta, con người là ai tạo? Tại sao trong đó khí quản lại nhiều như vậy, nó hoàn toàn không sai lạc, mỗi cái đều có công năng của nó. Nó là một bộ cơ khí, không phải nhân tạo _ đây là tự tánh.

Thân người của chúng ta tự nhiên, khi tạo nó hoàn bị như vậy, mỹ mãn như vậy, một chút khuyết điểm cũng không có. Thế giới tây phương cực lạc y chánh trang nghiêm, toàn là do tự tánh biến ra. Chúng ta không nên hoài nghi, không nên suy nghĩ lung tung, vì chúng ta không thể nghĩ ra. Chúng ta nghĩ là gì? toàn là vọng niệm. Vọng niệm làm sao có thể nghĩ ra được chân thật? Làm sao biết được chân thật? Buông bỏ vọng niệm, chân thật sẽ hiện tiền. Chân thật không phải không thể biết, có thể biết. Chúng ta tuy biết nhưng cũng nói không được. Việc này chỉ có người chứng mới biết được.

Người xưa có một ví dụ, như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Nước này là nóng hay lạnh, nói với quý vị như thế nào đều không rõ, nói không ra. Nhưng uống một hớp thì sẽ rõ. Ta uống một hớp cũng nói không ra. Bây giờ chúng ta nói nhiệt độ là bao nhiêu, có thể tin tưởng chăng? Không tin tưởng được. Vì sao? Mỗi người cảm nhận không giống nhau. Có người ăn rất nóng, nhưng anh ta cảm thấy ngon, rất thích hợp với anh ta. Có người cho rằng quá nóng, có người cho là vừa tốt. Mỗi người không giống nhau, không có tiêu chuẩn. Nên các vị tông môn đại đức nói câu này rất hay, lạnh nóng tự biết, chính ta tự hiểu.

Vãng sanh luận xưng Cực Lạc tam chủng trang nghiêm. Ở trước đã nói qua là Phật, Bồ tát, Quốc độ. *"Tế luận tắc hữu nhị thập cửu chủng trang nghiêm"*. Có hai mươi chín loại này trong nguyên văn Vãng Sanh luận. Hai mươi chín loại đó chính là ba loại này triển khai ra, quy nạp lại là ba loại này, "văn phồn bất dẫn". Xem "Vãng Sanh Luận" sẽ biết, *"kim bổn kinh viết nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ"*. Câu này nói, Phật A Di Đà tại đây tu hành. Ngài xác thực nhất tâm nhất ý. "Nhất hướng" là một phương hướng, một mục tiêu kiến tạo thế giới Cực Lạc, cũng chính là kiến tạo chỗ tu học này. Vì sao kiến tạo? Giúp chúng sanh có duyên sớm ngày thành Phật, sớm ngày thành tựu. Đây là phát vô thượng bồ đề tâm. Giúp người có duyên trong biến pháp giới hư không giới.

Như thế nào là người có duyên? Có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể hành. Như vậy là có duyên với Phật A Di Đà. Ở trong một đời, thời gian

dài ngắn là do mỗi người, A Di Đà Phật nhất định tiếp dẫn họ, nhất định hoan nghênh họ, một người cũng không sót.

Có người sơ học hoài nghi. Trước đây khi tôi ở Đài Trung học với thầy Lý, có người bạn học hoài nghi. Người trong mười phương thế giới rất nhiều, Phật A Di Đà có thể nắm bắt hết sao? Lỡ ngài quên tôi thì biết làm sao? Quý vị nói Phật A Di Đà có quên không? Bây giờ chúng ta biết sẽ không quên. Vì sao? Ý niệm chúng ta vừa nhất động, ở đây giống như điện đài vậy, luồng điện phát xạ qua là chúng ta nhận được liền. Thì làm sao mà nhầm lẫn được! cũng như vi tính vậy.

Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta nhìn thấy, đó là thật không phải giả. Ý niệm của tâm chúng ta, còn vật chất của chúng ta. Vật chất là cơ thể này của chúng ta. Cơ thể này của ta cũng có dao động. Tế bào của cơ thể này, mỗi tế bào nó đều đang động. Dao động này với ý niệm của chúng ta là nhất trí. Ý niệm của chúng ta nhất tâm chuyên chú thế giới Cực Lạc. Tế bào toàn thân đều chuyên chú, mỗi tế bào, tế bào còn nói rất lớn. Bây giờ giới khoa học nói gì? tiểu quang tử chính là lượng tử. Trong Phật Pháp gọi là vi trần, mỗi hạt vi trần, Bồ Tát Di lặc nói rất rõ ràng, *"niệm niệm thành hình",* hình ở đây là vi trần. *"Hình giai hữu thức",* trong mỗi hạt vi trần đều có thọ tưởng hành thức. Nên khi những thứ này dao động, thì con người chúng ta cơ khí rất lớn. Một ý niệm của chúng ta dao động, thì khiến tất cả cùng dao động, đều tập trung hướng đến một mục tiêu, một phương hướng. Sức mạnh này rất lớn, Phật A Di Đà có thể nhận được. Năng lượng của ngài không thể nghĩ bàn. Năng lượng của ngài là tự tánh viên mãn phát huy. Năng lượng chúng ta có thể nói chín mươi chín chấm chín phần trăm, bị tập khí phiền não làm chướng ngại, nên nó không phát ra được.

Khi chúng ta thật sự có thể khởi tác dụng với chư Phật Bồ Tát, năng lượng này rất ít, nhưng năng lượng chư Phật rất lớn, nên năng lượng chúng ta lập tức chu biến pháp giới, các ngài sẽ nhận được, đây chính là cảm ứng. Chúng sanh có cảm các ngài lập túc có ứng. Chúng ta mỗi tiếng đều niệm A Di Đà Phật, thì mỗi tiếng đều có cảm ứng. Nên "nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng, niệm niệm Phật". Vì sao chúng ta không nhận được sự cảm ứng của Phật A Di Đà? Có hồi ứng.

Thân thể của chúng ta là cơ quan phát xạ, cũng là cơ quan tiếp nhận. Chúng ta có tiếp nhận được chăng? Có. Nhưng vì sao không có cảm giác? Vì phiền não tập khí quá nặng. Nếu tâm chúng ta chân thành, thanh tịnh, bình đẳng. Phật A Di Đà cảm ứng, chúng ta sẽ nhận được. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, khi

nào ta mạng chung ngài đều biết, và đến lúc đó ngài sẽ xuất hiện, chúng ta sẽ nhìn thấy, ngài đến tiếp dẫn chúng ta. Chứng minh trong kinh nói về ngài là thật không phải giả. Ngài không gạt chúng ta.

Ngài nói, người niệm Phật trong mười phương, khi sắp mạng chung. Thật sự nhớ ngài, cầu nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, ngài đều tiếp dẫn. Tiếp dẫn của ngài là hóa thân. Hóa thân đó vô lượng vô biên vô tận vô số. Nên trong mười phương thế giới một người cũng không sót. Vi tính, máy tính, nếu so với Phật A Di Đà thì kém xa, không cách nào để so sánh. Bây giờ mọi người đối với vi tính đều thừa nhận, đều tin tưởng, vậy tại sao không thừa nhận tánh đức của tự tánh? Nên không thể hoài nghi. Thật sự hoài nghi, hoài nghi ngài làm hay. Như đánh cược vậy. Tôi làm như vậy xem có được không? Nếu vãng sanh tôi có lợi, còn không thể vãng sanh thì thôi vậy. Thái độ đó, Phật cũng sẽ đến tiếp dẫn, họ cũng được vãng sanh nhưng sanh về biên địa.

Nên thế giới Cực Lạc cũng có biên địa. Biên địa là gì? chính là thái độ này đi vãng sanh, họ vẫn được vãng sanh. Nhưng họ phải ở biên địa năm trăm năm. Năm trăm năm là năm trăm năm của cõi nhân gian chúng ta. Nhân gian năm trăm năm, ở thế giới Cực Lạc chỉ mấy ngày. Đây là nói chúng ta và họ có khác biệt về thời gian, nên họ đã bỏ lỡ thời gian như vậy. Năm trăm năm họ không thể thấy Phật, nhưng họ ở trong biên địa có thể nghe được Phật pháp. Cũng rất hạnh phúc, như Dạ ma thiên vậy, giống niềm vui của chư thiên. Chỉ là không thể đi đến gặp Phật.

Do đây mà biết, hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực lạc đều thấy Phật. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này, thì cần phải học Phật A Di Đà. Làm sao học ngài? Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Ngay lúc này đây phải chuyên chú phải nhất tâm, không nên nghĩ gì khác. Tưởng A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật. Đây chính là thế giới tây phương trang nghiêm Cực lạc. Chúng ta dùng danh hiệu Phật A Di Đà, trong danh hiệu bao hàm trí tuệ công đức vô lượng. Trí tuệ công đức này là thế giới trang nghiêm Cực lạc. Cũng chính là nói thế giới Cực Lạc chủng chủng trang nghiêm, có tôi một phần ở trong đó. Điều này rất quan trọng.

Chúng ta trang nghiêm đạo tràng này, tương lai chính chúng ta đi đến đó. Ở thế gian này chúng ta phải buông bỏ tất cả, và kết duyên với thế giới đó. Ở thế gian này và trang nghiêm thế gian này. Nhưng chúng ta chỉ trang nghiêm để người thế gian này thọ dụng, chúng ta không thọ dụng, giống như Đức Thế Tôn vậy.

Cúng dường đại chúng, chúng ta trang nghiêm thế giới tây phương Cực Lạc, thì ở đó chúng ta có thọ dụng.

Chúng ta niệm một tiếng Phật hiệu, giống như dán lên một miếng vàng thiếp ở thế giới tây phương Cực Lạc. Còn niệm hai tiếng thì dán lên hai miếng vàng thiếp, giống như dán vàng vậy. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ làm thật sự! "Trang nghiêm chúng hành", Hành là hành vi trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Hành vi trong sinh hoạt hằng ngày đều xưng tánh. Như thế nào mới không xưng tánh? Ta dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước là không xưng tánh. Chúng ta làm việc, đối nhân xử thế, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ cần thật sự có thể làm được không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, là xưng tánh!

Có thể làm được không phân biệt, không chấp trước sẽ xưng tánh. Không khởi tâm, không động niệm là hoàn toàn xưng tánh, gọi là tánh viên mãn. Điều này chúng ta không dễ dàng làm được, chúng ta có thể làm một nửa. Một nửa này chính là không phân biệt không chấp trước, khi ở cùng mọi người một nơi, không nên thường nghĩ đến cá nhân. Vì có bản ngã thì có phân biệt chấp trước, chúng ta sẽ bị phiền não xoay chuyển. Sống chung với mọi người phải học điều gì? Vô ngã. Tôi với họ là nhất thể. Tôi với chúng sanh là nhất thể. Tôi với cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa là nhất thể. Không có phân biệt, như vậy rất tốt, và lâu ngày sẽ quên bản ngã, đã phá ngã chấp. Ngã chấp phá liền sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không phải ở cõi đồng cư, mà sanh lên cõi phương tiện hữu dư, đã nâng lên rất cao.

Còn không khởi tâm không động niệm, thì sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đến thế giới Cực Lạc là thành Phật, hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà. Nên những việc này nó hiện tiền trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Đối nhân xử thế tiếp vật đều có thể học tập. Vấn đề là ta phải biết trang nghiêm chúng hành.

"Hựu Phật dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ thanh tịnh chi hành". Đây là Phật nói ở trong kinh. Trang nghiêm, có thể trang nghiêm là bồ đề tâm, thật phát tâm. Chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Khi nào khởi tác dụng? Khởi tác dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Mặc áo ăn cơm khởi tác dụng. Ở nhà làm việc nhà khởi tác dụng. Quét nhà lau bàn khởi tác dụng. Trên công việc cũng khởi tác dụng. Đối nhân xử thế tiếp vật không có cái nào là không khởi tác dụng. Tâm chân thành không phải hư ngụy. Tâm thanh

tịnh không nhiễm ô. Tâm bình đẳng không cống cao ngã mạn. Tâm chánh giác không mê hoặc. Tâm từ bi chính là lòng yêu thương, không có tự tư tự lợi. Tất cả đều dùng hết. Đây là có thể trang nghiêm. Chúng ta dùng tâm niệm này, câu Phật hiệu này, niệm ở đây. Chúng ta thật sự đã trang nghiêm hoàn cảnh trước mắt, cũng trang nghiêm thế giới tây phương Cực Lạc. *"Cực Lạc quốc độ như thị công đức trang nghiêm bất khả tư nghị"*.

Trong thập phương thế giới mỗi ngày có bao nhiêu chúng sanh, vãng sanh vào thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải buông bỏ tất cả tham - sân - si - mạn - nghi, nhất tâm chuyên chú. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định không hoài nghi, không nên vọng tưởng. Mỗi ngày có bao nhiêu người đi đến thập phương thế giới, Cực Lạc thế giới! Quá nhiều, đếm không hết. Như vậy thế giới Cực Lạc có phải là quá tải rồi chăng? Ta cứ tưởng giống như địa cầu của chúng ta vậy. Hiện tại là sáu trăm bảy mươi ngàn ức người, quá nhiều không thể tưởng được. Tương lai bảy trăm ngàn ức quá ghê gớm phải không? Nếu ta cứ dùng thái độ này để hoài nghi thì ta không thể đến đó được. Tại sao? Chúng ta nhất định phải hiểu mới có thể đoạn nghi sanh tín.

Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, còn thế giới của chúng ta là cõi pháp tướng. Thể chất không giống nhau. Pháp tướng có hạn, nhưng pháp tánh vô hạn. Pháp tướng có lớn nhỏ, pháp tánh không có lớn nhỏ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Trong kinh này cũng giảng rất rõ ràng. Phải hiểu rõ đạo lý này, mới có thể đoạn trừ được nghi vấn. Nếu không cứ suy nghĩ lung tung, nghĩ rằng thế giới Cực Lạc cũng như chúng ta ở đây, thì khuyết điểm lại đến. Hoàn toàn không giống nhau. Tánh đức không thể nghĩ bàn.

"Hựu bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm, như thượng sở dẫn, chánh hiển kinh đề trung trang nghiêm chi nghĩa. Cái pháp tạng nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ".

Hết giờ rồi, chỗ này ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục học. Chúng ta hôm nay học đến đây.